TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lữ Văn Công;
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2024/TLST-HN, ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị X, sinh năm 1989; (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1985; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu vực , phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị X trình bày:

Bà và ông T quen biết và tự nguyện kết hôn năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H vào năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài ngày một trầm trọng dẫn đến bà và ông T đã sống ly thân năm năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể tiếp tục sống

chung với nhau được nữa nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Tuấn T.

Về con chung: Bà và ông T có 04 con chung tên là Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 20/02/2012; Nguyễn Thành Q (nam), sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Thành N(nam), sinh ngày 15/10/2016 và Nguyễn Ngọc Khả H (nữ), sinh ngày 10/5/2018. Con chung Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thành Nh nay đang sống chung với ông T, con chung Nguyễn Ngọc K hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà đồng ý để ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thành N2, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc K, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Tuấn T trình bày:

Ông và bà X quen biết và tự nguyện kết hôn năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài ngày một trầm trọng. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà X có 04 con chung tên là Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 20/02/2012; Nguyễn Thành Q (nam), sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Thành N(nam), sinh ngày 15/10/2016 và Nguyễn Ngọc K (nữ), sinh ngày 10/5/2018. Con chung Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thành Nh nay đang sống chung với ông, con chung Nguyễn Ngọc K hiện đang sống chung với bà X. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thành N2, ông không yêu cầu bà X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông đồng ý để bà X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc K, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc gia đình nên ông có đơn xin được xét xử vắng mặt tại Tòa án các cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa

nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn Ngô Thị X được ly hôn với bị đơn Nguyễn Tuấn T. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Tuấn T được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 20/02/2012; Nguyễn Thành Q (nam), sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Thành N(nam), sinh ngày 15/10/2016 cho đến khi 03 con chung Đạt, Qúy, Nhân đủ 18 tuổi; Giao cho bà Ngô Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Ngọc K (nữ), sinh ngày 10/5/2018 cho đến khi con chung Khả Hân đủ 18 tuổi. Bà X và ông T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên bà X và ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông T quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến hôn nhân. Ông bà được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; nhưng trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân 05 năm nay. Hiện nay bà X và ông T mỗi người có một cuộc sống riêng. Nhận thấy bà X và ông T đã không sống chung trong một thời gian, ông bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Ngô Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn T theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông T và bà X có 04 con chung tên là Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 20/02/2012; Nguyễn Thành Q (nam), sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Thành N(nam), sinh ngày 15/10/2016 và Nguyễn Ngọc K (nữ), sinh ngày 10/5/2018. Từ khi nguyên đơn và bị đơn ly thân đến nay 03 con chung Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thành Nsống chung với ông T, con chung

Nguyễn Ngọc K sống chung với bà X, cuộc sống của các cháu đã ổn định. Mặt khác nguyên đơn và bị đơn cũng đã thống nhất việc nuôi con. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho ông Nguyễn Tuấn T được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 20/02/2012; Nguyễn Thành Q (nam), sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Thành N(nam), sinh ngày 15/10/2016 cho đến khi 03 con chung Đạt, Qúy, Nhân đủ 18 tuổi; Giao cho bà Ngô Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Ngọc K (nữ), sinh ngày 10/5/2018 cho đến khi con chung Khả Hân đủ 18 tuổi. Bà X và ông T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên bà X và ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà X và ông T không ai được quyền cản trở.

[4] Tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn bà Ngô Thị X được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tuấn T.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Tuấn T được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 20/02/2012; Nguyễn Thành Q (nam), sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Thành N(nam), sinh ngày 15/10/2016 cho đến khi 03 con chung Đ, Q, N đủ 18 tuổi; Giao cho bà Ngô Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Ngọc K (nữ), sinh ngày 10/5/2018 cho đến khi con chung Khả Hân đủ 18 tuổi. Bà X và ông T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên bà X và ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà X và ông T không ai được quyền cản trở.

3. Tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô Thị X phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005865 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND P. H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lữ Văn Công

Nguyễn Văn Hải

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Cương